

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trí Dũng
2. Ông Vũ Huy Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.**

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh C**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại tỉnh Sóc Trăng (nay là Thành phố Cần Thơ); Nơi thường trú: ấp B, xã M, Thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng); Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Kim M và bà Thạch Thị Sà T; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2025 (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đào Đức H – Là Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 – Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ: 470 đường Nguyễn Tri Phương, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

* *Bị hại*: Ông Nguyễn Trường A, sinh năm 1982; Địa chỉ: 161 Ba Tơ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 161 Ba Tơ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ: 43 Lô 0 đường số 11, ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 43 Lô 0 đường số 11, ấp 2, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường A và Trần Chí N là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 17 giờ ngày 09/10/2023, A điều khiển xe mô tô cùng với N về dãy nhà trọ của Ng tại đường số 11, ấp 2, xã T, huyện B để uống bia rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N rủ thêm bạn cùng dãy trọ là Trần Minh C và Nguyễn Minh Luân ra uống bia rượu tiếp. Trong lúc ăn uống, A đi vệ sinh không đúng chỗ thì bị C nhắc nhở nên cả hai xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. A thách thức C thì bị C đứng dậy dùng tay phải cầm 01 ly thủy tinh trên bàn đánh vào phần đầu phía bên trái của A gây thương tích chảy máu thì được mọi người can ngăn. Do còn bức tức nên C tiếp tục chạy về cuối dãy phòng trọ số 26 Lô P đường số 11, ấp 2, xã T, huyện B lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 75cm cầm trên tay phải quay lại chỗ A đang đứng chém 01 nhát nhưng không trúng. C tiếp tục chém nhát thứ hai theo hướng từ phải qua trái thì A đưa tay trái lên đỡ nên bị C chém trúng khuỷu tay trái gây thương tích. Lúc này, C được mọi người xung quanh can ngăn nên bỏ đi về cuối dãy trọ số 26 Lô P vứt con dao tự chế lên nóc nhà rồi bỏ trốn. A được N đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy, đến ngày 10/10/2023, A đến Công an xã T trình báo vụ việc. Công an xã T lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra vụ án, Trần Minh C bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định truy nã. Đến ngày 01/02/2025, C bị Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng bắt truy nã và bàn giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung như trên. Lời khai của C phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 853/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 01/12/2023 của Trung Tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích đối với bị hại Nguyễn Trường A như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Hai vết thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:

+ Một sẹo vùng má trái kích thước 3,4x0,1 cm (ảnh 1.1).

Có tỉ lệ: 03% (Ba phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Một sẹo vành tai trái kích thước 1x0,1cm (ảnh 1.2).

Có tỉ lệ: 01% (Một phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Vết thương mặt sau khuỷu tay trái gây đứt da, đứt gân hoàn toàn cơ tam đầu, gãy lồi cầu ngoài, mài mòn một phần chỏm quay, trật khớp khuỷu (ảnh 2) đã được điều trị rạch da, kết hợp xương, khâu cơ, đặt dẫn lưu đóng da hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 12,5x(0,2-0,8) cm (ảnh 3.1, 4.1).

+ Một sẹo mổ dọc kích thước 6,5x0,1cm (ảnh 3.2).

+ Một sẹo dẫn lưu kích thước 0,4x0,4cm (ảnh 4.2).

+ Hình ảnh gãy xương có dụng cụ kết hợp trên phim XQuang (ảnh 5).

+ Sức cơ tam đầu cánh tay 4/5.

Có tỉ lệ: 31% (Ba mươi một phần trăm).

Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trường A tại thời điểm giám định là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Tất cả các thương tích trên:

+ Không nguy hiểm đến tính mạng.

+ Hai con dao như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được.

+ Dùng tay, chân tác động không gây ra được.”.

Cáo trạng số 19/CT-VKSBC ngày 11/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Minh C về tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 dao tự chế dài khoảng 75cm, có tay cầm màu đen, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn; 01 dao tự chế dài khoảng 100cm, có tay cầm màu vàng, vỏ màu đen, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn;

- Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án: 01 USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ án, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Bị cáo Trần Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt đã truy tố với bị cáo, tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Trần Minh C là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp và nơi thường trú ấp Bung Cóc, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng là vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt; kiến thức pháp luật hạn chế; quá trình điều tra bị cáo ăn năn, hối cải. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo cũng trình bày tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Do đó, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc Khmer, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng trong giai đoạn điều tra chưa được thực hiện thủ tục cử người tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, đây là thiếu sót. Sau đó, Tòa án đã bổ sung thủ tục, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 – Thành phố Hồ Chí Minh đã cử người bào chữa cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, tránh kéo dài thời gian giải quyết vụ án, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng cần rút kinh nghiệm trong quá trình điều tra, truy tố.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả

tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào ngày 09/10/2023, tại dãy nhà trọ đường số 11, ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Trần Minh C đã có hành vi dùng dao – là hung khí nguy hiểm – gây thương tích cho bị hại Nguyễn Trường A, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%, không nguy hiểm đến tính mạng theo kết luận giám định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bị cáo có ý thức, mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng bị cáo đã sử dụng dao tấn công bị hại, bất chấp sự can ngăn của những người xung quanh. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp “có tính chất côn đồ” và “dùng hung khí nguy hiểm”.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Minh C đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, bị cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử và làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Khmer, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với yêu cầu đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo thì không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo trình bày đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền này.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ án được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: Xét thấy, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 dao tự chế dài khoảng 75cm, có tay cầm màu đen, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn, là hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại; 01 dao tự chế dài khoảng 100cm, có tay cầm màu vàng, vỏ màu đen, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn, thu giữ tại phòng trọ của bị cáo: Xét thấy, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Minh C**: 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2025.

2. Căn cứ Điều 357, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Trường A số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 dao tự chế dài khoảng 75cm, có tay cầm màu đen, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn; 01 dao tự chế dài khoảng 100cm, có tay cầm màu vàng, vỏ màu đen, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn.

Các vật chứng trên đang giữ tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 2025/281 ngày 21/7/2025 giữa đại diện Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3.2. Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ án (đang lưu giữ cùng hồ sơ vụ án).

4. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 10 – TP.HCM;
- Bị cáo; đương sự;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Phòng hồ sơ (PV06) – Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực 10;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Thu).



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hoài Thu